

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

2. Ông Lê Huỳnh Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Phước L, sinh năm 1976

Trú tại: Số 150, đường Phan Bội Ch, khu phố 1, Phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1975

Trú tại: Số B6/10F, khu phố Hiệp L, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, Tây Ninh.

(Anh L, chị Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Phước L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1996, không có đăng ký kết hôn, đến năm 1998 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị Tr về nhà mẹ chị Tr ở cho đến nay.

Nay anh L cần làm giấy tờ tùy thân nên làm thủ tục ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997. Con đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

**** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm Tr trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất lời trình bày của anh L về quan hệ hôn nhân. Nay vợ chồng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997. Con đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh L, chị Tr chung sống vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng. Về con chung có 01 con chung tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997. Con đã thành niên không yêu cầu giải quyết. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra giải quyết. Anh L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Phước L và bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm Tr đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh chị theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Phước L và chị Nguyễn Thị Diễm Tr tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1996, không có đăng ký kết hôn, đến năm 1998 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị Tr về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L, chị Tr thống nhất ly hôn. Xét thấy, việc anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh L và chị Tr là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có một người con tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997, đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị Tr đều trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận anh Trần Phước L và chị Nguyễn Thị Diễm Tr là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có một người con tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997, đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh L, chị Tr trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Phước L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020565 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh L đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ánh Nhung